

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/12/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hằng

2. Bà Đặng Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Sự, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngụy Thị H, sinh năm 1989. Có mặt
Quê quán: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Thôn Đồng Sài, xã Phù Lãng, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

Hiện trú tại: Đài Loan (Không rõ địa chỉ)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Ngụy Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn T ngày 13/12/2007, có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có người phụ nữ khác nên hay đánh đập chị, vì thế chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Tháng 01/2019, anh T đi Đài Loan, kể từ đó đến nay chị và anh T không có bất cứ liên lạc gì với nhau. Chị có hỏi bố mẹ anh T về địa

chỉ làm việc và số điện thoại của anh T để liên lạc nhưng ông bà đều không cung cấp cho chị. Do vậy, chị không thể cung cấp địa chỉ của anh T cho tòa án được.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn được do khoảng cách địa lý. Vì thế, chị đề nghị tòa án cho chị được ly hôn anh Trần Văn T.

Con chung, tài sản và công sức: Không có nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Trần Văn T: Tòa án không làm việc được do anh T hiện đang đi lao động ở Đài Loan. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Trần Văn Trường, sinh năm 1953 (là bố đẻ của anh T) nhiều lần; yêu cầu ông thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án gồm có: Thông báo thụ lý vụ án số 35/2020/TB-TLVA ngày 15/6/2020, Bảng mô tả câu hỏi đối với đương sự, Thông báo thời gian tiến hành tố tụng cho anh T cũng như yêu cầu cung cấp địa chỉ làm việc tại Đài Loan của anh T nhưng ông Trường đều từ chối. Ông Trường có liên lạc qua điện thoại với anh T và thông báo cho anh T về việc chị H muốn ly hôn thì anh T cũng nói đồng ý ly hôn tuy nhiên anh không về Việt Nam và anh cũng không nói địa chỉ của anh nên ông không cung cấp được địa chỉ của anh T cho Tòa án được.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không có mặt nên không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn; con chung, tài sản và công sức: không có nên không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án tới khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn T. Những vấn đề khác do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn T hiện đang cư trú tại Đài Loan nhưng không thông báo cho chị H và gia đình ông Trường địa chỉ cụ thể. Ông Trường vẫn liên lạc với anh T qua điện thoại và nhưng anh T không cung cấp địa chỉ cho ông biết, anh T cũng không gửi lời khai cũng như không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn.

Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng ông Trương đều không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh T cho Tòa án, cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh T biết. Do đó, căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Hội đồng xét xử quyết định giải quyết, xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc; đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung, việc chữa trị vô sinh không có kết quả dẫn đến nợ nần, kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Năm 2018, chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn trò chuyện quan tâm đến nhau nữa. Tháng 01/2019, anh T đã đi lao động xuất khẩu ở Đài Loan nhưng không cho chị biết địa chỉ, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau; anh Trần Văn T thỉnh thoảng có liên lạc với người thân nhưng không có bất cứ liên hệ nào với chị H. Vì thế, chị cho rằng tình cảm giữa vợ chồng không còn và đề nghị tòa án cho chị ly hôn với anh T.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục hôn nhân sẽ gây ảnh hưởng đến đời sống của các bên, đề nghị của đương sự là hợp pháp, không trái pháp luật và hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống chung nên cần chấp nhận.

Con chung, tài sản chung và công sức: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 38, 147, 227, 228, 271, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Con chung, tài sản chung và công sức: Không có.

4. Án phí: Chị Nguyện Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyện Thị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0004655 ngày 12/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THA tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai